

Số: /KH-THCS.DC
(Dự thảo)

Diễn Cát, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THCS Diễn Cát giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020. Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025. Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trên cơ sở đó, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THCS nói riêng phải xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THCS Diễn Cát tiền thân là trường THCS Cát Bình, ngày 24/8/2020 UBND huyện Diễn Châu ra Quyết định số 2701/QĐ-UBND đổi tên trường THCS Cát Bình thành trường THCS Diễn Cát. Trường THCS Diễn Cát xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển trường THCS Cát Bình giai đoạn từ 2015 - 2020 trước đây. Nhà trường hiện nay có quy mô trường loại 3, các năm vừa qua chất lượng đào tạo của nhà trường ngày càng được nâng cao, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh của xã thuần nông cây lúa. Nhà trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Diễm Cát là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và chính sách của Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THCS trong huyện Diễm Châu xây dựng ngành giáo dục của huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

I. Môi trường bên trong.

1. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên đang công tác tại trường năm học 2020-2021.

Tổng số CB, GV, NV: 29. Trong đó: CBQL: 02; GV: 24 (có 02 GV sẽ nghỉ hưu từ tháng 12/2020); NV: 03. Đảng viên 26.

CB-GV -NV Toàn trường	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trong đó							
				Trình độ		GV giỏi các cấp			Biên chế	Đạt Chuẩn	Trên chuẩn
				ĐH	CD	Giỏi Tỉnh	Giỏi huyện	Giỏi trường			
Tổng số:	29	20	26	27	2	3	25	27	29	27	0
- Quản lí	2	0	2	2		1	2	2	2	2	0
- Giáo viên	24	17	21	22	2	2	22	24	24	22	0
+ Toán-lý	2	2	1	2			2	2	2	2	0
+ Toán-tin	2	2	2	2			2	2	2	2	0
+ Văn-GDCD	1	1	1	1			1	1	1	1	0
+ Văn, Văn-sử	4	4	4	4			4	4	4	4	0
+ Sinh-Địa	1	1	1	1			1	1	1	1	0
+ Tin	1		1	1			1	1	1	1	0
+ Thể dục	2		2	1	1	1	2	2	2	1	0
+ Vật lý	1	1	1	1			1	1	1	1	0
+ Hóa-sinh	2	2	1	2			2	2	2	2	0
+ Lịch sử	1	1	1	1			1	1	1	1	0
+ Địa-KTNN	1	1	1		1	1	1	1	1	0	0
+ Địa-Sử	1	1	1	1			1	1	1	1	0
+ Công nghệ	1			1				1	1	1	0
+ Âm nhạc	1		1	1			1	1	1	1	0
+ Mỹ thuật	1		1	1				1	1	1	0
+ Tiếng Anh	2	1	2	2			2	2	2	2	0
- Nhân viên	3	3	3	3			3	3	3	3	0

2. Học sinh năm học 2020 - 2021.

Toàn trường	Tổng số	Trong đó			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Số lớp:	11	3	3	3	3
Số học sinh:	431	90	112	116	113
Tỷ lệ bình quân HS/lớp	39.18	45	37.33	38.67	37.67
- <i>Khuyết tật</i>	1	0	1	0	0
- <i>HS thuộc hộ nghèo</i>	7	1	4	1	1
- <i>HS thuộc hộ cận nghèo</i>	36	9	10	10	7
- <i>Lưu ban</i>	0	0	0	0	0

3. Chất lượng dạy và học:

3.1 Kết quả xếp loại học lực hạnh kiểm qua các năm học.

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)				Xếp loại hạnh kiểm (%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
2015-2016	502	16	10.76	41.63	46.81	0.8	82.47	17.53	0	0
2016-2017	455	14	13.19	45.05	41.54	0.22	78.24	20.44	1.32	0
2017-2018	470	13	15.74	44.47	39.15	0.64	83.19	15.96	0.85	0
2018-2019	474	13	20.04	47.47	32.38	0.21	84.03	15.97	0	0
2019-2020	449	12	25.17	49.67	25.17	0	93.54	6.64	0	0

3.2 Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh môn văn hóa lớp 9 những năm học qua:

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Tổng số HS khối 9	155	97	113	130	107
Số HSG Huyện	14	8	14	13	23
Tỷ lệ %/K9	9.1	8.3	12.4	10	21.49
Số lượng HSG Tỉnh	0	0	0	1	Không thi
Tỷ lệ %/K9	0	0	0	0.8	

3.3 Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh môn thể thao những năm học qua:

Năm học	2015-2016	2017-2018	2019 - 2020
Số HSG Huyện	6	17	30
Số lượng HSG Tỉnh	0	0	11

3.4 Kết quả thông kê học sinh lên lớp, tốt nghiệp THCS các năm học qua:

Năm học	Số	Tỷ lệ học sinh lên lớp		Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp	
		SL	Tỷ lệ %	SL/K9	Tỷ lệ%
2015-2016	502	347/347	100	155/155	100
2016-2017	455	357/358	99.72	97/97	100
2017-2018	470	356/357	99.72	112/113	99.12
2018-2019	474	343/343	100	130/130	100
2019 - 2020	449	342/342	100	107/107	100

3.5 Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT các năm học qua:

Năm học	Số HS K9TN THCS	Số HS vào THPT		Tổng	
		Công lập	TTGDTX và THPT Dân lập	SL	Tỷ lệ%
2015-2016	117	52	65	117	100
2016-2017	155	74	81	155	100
2017-2018	97	68	29	97	100
2018-2019	112	80	29	109	97.32
2019-2020	107	86	21	107	100

4. Cơ sở vật chất.

4.1 Điểm mạnh.

- Khuôn viên nhà trường với diện tích 11.045m² tỷ lệ 24m²/học sinh trong đó diện tích xây dựng khoảng 4000 m²; số diện tích còn lại là sân chơi bãi tập cho học sinh học tập, hoạt động giáo dục thể chất.

- *Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường* Trường có 02 dãy nhà cao tầng với 12 phòng học, 01 Tin học, 1 phòng tiếng anh, 1 phòng đa năng, 1 phòng khoa học xã hội 1 phòng thiết bị dạy học dùng chung, phòng thư viện và khu hiệu bộ gồm phòng Hội đồng giáo viên, phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng Kế toán. Có 03 dãy nhà cấp 4 với 04 phòng chức năng (KHTN, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ), 1 phòng truyền thống kiêm phòng Đội, 2 phòng tổ chuyên môn, 3 kho thiết bị, 1 phòng y tế, 1 phòng Công đoàn, Thư viện xanh phục vụ cho học sinh diện tích các khối phòng học, chức năng cơ bản đảm bảo cho việc phục vụ dạy học, giáo dục. Điều kiện CSVC tại mỗi phòng đảm bảo ánh sáng, độ an toàn cho học sinh học tập và CB, GV, NV làm việc.

- *Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học:* Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động dạy học. Có 9 phòng học được trang bị ti vi phục vụ cho giảng dạy. Thiết bị Tin học cho BGH và các tổ chức trong nhà trường được đảm bảo, 24 máy tính phục vụ cho giảng dạy, 24 máy được nối mạng Iternet. Có đủ máy in phục vụ

công tác quản lý nhà trường. Có phòng học Tiếng anh được Sở GD&ĐT cấp đạt chuẩn.

- *Khu vực công cộng*: Có hệ thống nước, Nước uống (nước lọc) có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh ATTP do công ty nước Thủy Tiên cung cấp.
- *Khu vệ sinh*: 02 khu vực vệ sinh của giáo viên và học sinh sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.
- Khu vực nhà xe: 03 dãy nhà để xe kiên cố đáp ứng cho giáo viên, học sinh.
- Sân chơi và khu tập luyện thể dục thể thao nhà trường rộng rãi thoáng mát và được lát gạch sạch sẽ
- Nhà trường có tường bao và cổng trường xây dựng kiên cố đẹp về thẩm mỹ.

4.2 Hạn chế:

- Trang thiết bị cũ, hư hỏng và còn lạc hậu chưa đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy. Thiết bị dạy học hư hỏng nhiều mức độ chính xác không cao. Ngân sách cho mua bổ sung thiết bị dạy học không nhiều.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hoạt động dạy học chưa được phát huy tối đa; việc khai thác tiềm năng của học sinh chưa đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên chức người lao động đầu mỗi năm học.
- Không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

5.2. Hạn chế

Kinh phí cho các hoạt động phong trào và chuyên môn trong nhà trường còn hạn hẹp.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động phong trào và khen thưởng cho giáo viên có thành tích cao trong bồi dưỡng HSG và thi đua khác trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.
- Kết quả học tập của học sinh ngày càng tốt hơn, trên 60% học sinh đạt khá, giỏi.
- Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng

chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người.
- 100% Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Giáo viên tích cực đổi mới quản lý lớp học bằng biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Trong các năm học gần đây tỷ lệ học sinh bỏ học đã giảm.
- Hiệu suất đào tạo các khóa học, chất lượng toàn diện học sinh tăng dần, tỷ lệ tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 99%.
- Chất lượng học sinh giỏi cấp huyện ngày càng được khẳng định, chất lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập nằm trong tốp đầu của huyện

6.2. Hạn chế

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp mới trong đổi mới chương trình theo hướng GDPT 2018.
- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, quản lý học sinh chưa tốt, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.
- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.
- Đa phần học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình học sinh ít quan tâm việc học con em mình. Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kĩ năng sống, còn ham chơi, lười học.
- Tỷ lệ học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa 9 còn thấp so với mặt bằng chung của Huyện.
- Số học sinh giỏi 9 các môn văn hóa đạt giải cấp tỉnh còn ít hoặc có năm không có.

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và chưa quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.
- Chưa quản lý tốt các đối tượng học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.
- Được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.
- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.
- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên.

7.2. Hạn chế

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của GV, NV lãnh đạo trường chủ yếu là động viên, nhắc nhở, nên một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, ngại ứng dụng CNTT.
- Tổ trưởng tổ chuyên môn hàng năm có thay đổi do việc điều động luân chuyển dạy biệt phái các trường TH và THCS nên năng lực quản lý điều hành tổ gặp nhiều khó khăn. Chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.

7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của từng giáo viên.
- Quá trình theo dõi, đánh giá viên chức và công tác thi đua khen thưởng đôi khi chưa sát, chưa đầy đủ.

II. Môi trường bên ngoài:

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025
- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020.
- Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Các văn bản chỉ đạo về giáo dục của UBND Tỉnh, Sở giáo dục và Đào tạo, UBND huyện và của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

1.2. Khó khăn

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức cho cán bộ quản lý nhà trường.

2. Kinh tế

2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Khó khăn

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Lãnh đạo nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện nội dung những công việc đó không có quy định trong văn bản hiện hành.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

3.2. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ỳ trong hoạt động đơn vị, trong ứng xử văn hóa của học sinh nhà trường.

4. Xã hội

4.1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2. Khó khăn

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Thời cơ:

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo Diên Châu.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh học sinh ngày càng cao. Hầu hết phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực để hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó nên đã tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất được địa phương quan tâm và củng cố, trang thiết bị thường xuyên được bổ sung đáp ứng yêu cầu cho công tác dạy và học ngày càng có hiệu quả.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.
- Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Cần có sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong cụm, trong huyện. Từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường.
- Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm học 2020 - 2021 cho lớp 1 và năm học 2021 - 2022 cho lớp 6.
- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.
- Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phải đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội.
- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020

3.1. Những mặt đạt được

- Hiệu quả giáo dục ổn định so với các trường trong cụm, trong huyện (hàng năm trên 99% học sinh tốt nghiệp THPT).
- Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu dạy và học.
- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học.
- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quan tâm chăm lo cho học sinh; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, đã chú trọng nhiều đến thực hành (Lý, Hóa, Sinh), hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.
- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.
- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.
- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Chất lượng học sinh giỏi cấp huyện ngày càng được khẳng định, chất lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập nằm trong tốp đầu của huyện

3.2. Những nội dung chưa đạt được và nguyên nhân

3.2.1. Một số nội dung chưa đạt được

a) Về học sinh

- Một số học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp nên kết quả học tập chưa cao, hàng năm còn có học sinh thi lại.

- Số lượng học sinh bỏ học qua các năm tuy có giảm nhưng vẫn còn.

b) Về đội ngũ giáo viên

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Một số giáo viên chỉ chú trọng, tập trung vào việc hoàn thành chương trình chưa sáng tạo, nhay bén và chưa chú tâm vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

c) Nhân viên

Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ nhau trong một số công việc cụ thể đơn giản.

d) Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số vững tay nghề, có chuyên môn tốt nhưng đôi lúc còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nhóm chưa thường xuyên.

e) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Các thiết bị dạy học hư hỏng nhiều lúc chưa sửa chữa, bổ sung kịp thời như: máy tính, các thiết bị dạy học khác, ...

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên triển khai chưa hiệu quả.

- Giáo viên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị hiện có để phục vụ công tác dạy và học.

3.2.2. Một số nguyên nhân.

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến việc thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện hạnh kiểm và kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý thường chú tâm vào những công việc cụ thể để hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như giao hẳn cho nhà trường; một số phụ huynh buộc con em chọn môn học trong BDHSG, chọn trường thi vào lớp 10 THPT, chưa thực sự quan tâm đến năng lực, sở trường nên việc học tập của học sinh đạt hiệu quả chưa cao; một số phụ huynh thì lại nuông chiều con cái quá mức làm hạn chế việc tự chủ của các em trong học tập, trong rèn luyện kỹ năng sống, ...

4. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:
 - + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.
 - + Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.
 - + Quản lý nhân sự.
 - + Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, ...
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên cho học sinh.
- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.
- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các học sinh trong nhà trường.
- Tham mưu với cấp trên và lãnh đạo địa phương về củng cố cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, công nhận kiểm định chất lượng, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia vào năm học 2020 - 2021. Tham mưu địa phương xây dựng củng cố cơ sở vật chất nhằm đáp ứng cho công tác tiếp cận và triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6 năm học 2021-2022 và Luật giáo dục 2019.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đội TNCS Hồ Chí Minh.
- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn và tập huấn chương trình GDPT 2018
- Chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.
- Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.
- Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC.

I. SỨ MỆNH:

"Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân". Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: *"Mỗi ngày đến trường là một ngày vui"*. Xây dựng văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc.

II. TẦM NHÌN.

Đến năm 2025 trường THCS Diễn Cát sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng nằm trong tốp giữa của ngành giáo dục huyện Diên Châu về học sinh giỏi các cấp và tốp đầu về học sinh đầu vào lớp 10 THPT công lập, Cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại và khang trang đáp ứng cơ bản về chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt của nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI.

- Biết vượt khó trong học tập;
- Có tính kiên trì, cần cù, năng động và sáng tạo;
- Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;
- Khoẻ mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

Xây dựng trường THCS Diễn Cát "Đoàn kết -An toàn-Thân thiện-Chất lượng-Hiệu quả".

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và phát triển theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cơ bản chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy nền giáo dục phát triển nhanh, mạnh, bền vững hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Phần đầu đến năm học 2020-2021 trường được kiểm định đánh giá ngoài đạt mức độ 2 và công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1. Giữ vững đơn vị văn hóa cấp huyện, có học sinh giỏi tỉnh về văn hóa.
- Mục tiêu trung hạn: Năm học 2021-2022 đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất đáp ứng được cơ bản việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6.
- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 phần đầu đạt các mục tiêu sau:
 - + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
 - + Nâng cao chất lượng trường Chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực. Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại.
 - + Hoàn thành kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 tất cả các khối lớp từ 6 đến 9.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.
- 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt và Khá.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin từ 20% trở lên. (Môn Tiếng Anh 100%).
- Có 100% giáo viên có trình độ Đại học, sử dụng tốt mạng Internet, trường học kết nối để khai thác thông tin phục vụ công tác giảng dạy.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức Xuất sắc.
- Định biên Giáo viên/lớp được tính theo tỷ lệ 1.8.

TT	Năm học	Hạng trường	Số lớp học	Số học sinh	Số CBQL	Số GV	Số NV	Tổng số CB-GV-NV
1	2020-2021	3	11	432	2	22	3	27
2	2021-2022	3	10	385	2	20	3	25
3	2022-2023	3	09	344	2	18	3	23
4	2023-2024	3	09	355	2	18	3	23
5	2024-2025	3	10	384	2	20	3	25
6	2029-2030	3	12	472	2	22	3	27

1.2. Về học sinh:

TT	Năm học	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số HS	Tổng số lớp
		Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp		
1	2020-2021	90	2	111	3	117	3	114	3	432	11
2	2021-2022	67	2	90	2	111	3	117	3	385	10
3	2022-2023	76	2	67	2	90	2	111	3	344	09
4	2023-2024	122	3	76	2	67	2	90	2	355	09
5	2024-2025	119	3	122	3	76	2	67	2	384	10
6	2029-2030	110	3	116	3	115	3	131	3	472	12

1.3. Về chất lượng học tập:

- + Trên 60% học lực khá, giỏi (20% học lực giỏi trở lên)
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% không có học sinh kém.
- + Thi đỗ THPT công lập: 70% trở lên so với học sinh tốt nghiệp THCS trong năm.
- + Thi học sinh giỏi Huyện các khối lớp: 60%-70% số HS dự thi đạt giải.
- + Có 1 đến 2 học sinh đạt giải cấp Tỉnh/ năm.
- + Có 3 -5 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh HKPD trong năm tổ chức thi, phân đầu có học sinh đạt HS giỏi quốc gia về HKPD trong giai đoạn và các năm tổ chức thi.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
- + Xếp loại hạnh kiểm: 98% trở lên hạnh kiểm khá, tốt. Không có học sinh hạnh kiểm yếu.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.4. Cơ sở vật chất.

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn và trên chuẩn. Đủ các phòng chức năng theo thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT và thông tư 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 để đảm bảo tốt CSVC cho dạy và học và triển khai CT GDPT 2018.
- Các phòng Tin học, phòng bộ môn được nâng cấp theo hướng ngày càng hiện đại. Mỗi lớp học có 1 màn hình Tivi lớn hoặc 1 máy chiếu đa năng lắp cố định. Phân đầu có 1 phòng học Tiếng anh. Hệ thống thư viện được đầu tư chuẩn hóa, thư viện xanh hoạt động có hiệu quả với nhiều đầu sách.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”
- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư khang trang đáp ứng được cơ bản chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Giải pháp chung.

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường. Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

- Làm tốt hơn nữa công tác Xã hội hoá giáo dục, tuyên truyền tốt công tác vận động tài trợ giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục, đầu tư cho CSVC nhà trường.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh. Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn

II. Giải pháp cụ thể.

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

1.1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy:

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập vững chắc giáo dục THCS mức độ 3 tiến tới hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường và cấp Huyện.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình do Bộ GD&ĐT quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường:

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

- Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

2.2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT quy định về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ GV nhà trường, xây dựng đội ngũ có tinh thần trách nhiệm, tình đoàn kết, sự hợp tác phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường, xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Nhà trường chủ động tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và phương pháp dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên để năm học 2021-2022 dạy lớp 6, từ năm học 2022-2023 đối với lớp 7, từ năm học 2023-2024 đối với lớp 8, từ năm học 2024-2025 đối với lớp 9.

2.2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

2.2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng bộ môn được trang bị đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại chuẩn quốc gia. 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn, thân thiện”

2.3.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân (máy tính xách tay) để phục vụ công tác giảng dạy trên các tiết học và trong lưu trữ hồ sơ cá nhân.

2.2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước.

Ngoài ngân sách: sự ủng hộ của các tổ chức XH, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh.

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

- Huy động các nguồn lực từ bên trong nhà trường, từ đội ngũ CB, GV, NV, HS trong phong trào tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học, phong trào tiết kiệm, hỗ trợ CSVC, thiết bị của nhà trường.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn huy động về tài chính: Ngân sách nhà nước, CSVC nhà trường...

2.2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

III. Tổ chức thực hiện kế hoạch.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến công khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- **Giai đoạn 1: Năm học 2020-2021.**

+ Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 trong năm 2021.

+ Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

+ Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia tập huấn đầy đủ về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn, thiết bị dạy học, tham mưu địa phương về xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng đủ điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021-2025.

+ Nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực

+ Phấn đấu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng nằm trong tốp giữa của Huyện Diên Châu vào năm 2025.

+ Xây dựng nhà đa năng phục vụ các hoạt động của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

+ Triển khai tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và luật giáo dục 2019.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030.

+ Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2

IV. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

1. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra nội bộ rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Hai năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.
- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.
- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo. Tham gia tập huấn về chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch của Bộ Giáo dục bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đầy đủ.
- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Đối với học sinh:

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong học tập, cuộc sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình sau khi tốt nghiệp THPT và là người công dân tốt.

5. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.
- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.
- Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

7. Kiến nghị với các cơ quan hữu trách.

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Diên Châu:

+ Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường về công tác tham mưu với UBND nhân dân xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu để được ưu tiên về mặt tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Đối với chính quyền địa phương và UBND huyện Diễn Châu.

+ Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng CSVN nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

E. KẾT LUẬN.

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới và tầm nhìn đến năm 2030; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- Các đ/c trong BGH (để phối hợp chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu: HS.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Xuân Giang

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU

.....
.....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG